TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 306 /2022/DS-PT
Ngày 29 – 11 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 201/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Thị D, sinh năm 1967 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C . ;

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974 (Có mặt);

2. Bà Tạ Thanh T, sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn K, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Tô Thị D trình bày*:

Ngày 15/11/2017 âm lịch, bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thanh T mượn 90.000.000 đồng, khi cho mượn không có làm biên nhận. Bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông K và bà T thanh toán cho bà số tiền đã cho mượn,

vợ chồng ông K và bà T hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nợ, nên vào ngày 19/5/2022 âm lịch bà yêu cầu vợ chồng ông K và bà T làm biên nhận nợ thì ông K làm biên nhận nợ cho bà số tiền 90.000.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu vợ chồng ông K và bà T trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng. Tại phiên toà, bà D xác định số tiền 90.000.000 đồng ông K và bà Thuý nợ bao gồm tiền mượn và tiền hụi.

- Theo ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thánh Thúy trình bày:

Ông K và bà T ông thừa nhận có nợ bà D số tiền 90.000.000 đồng, gồm tiền hụi và tiền mượn. Đến ngày 19/5/2022 âm lịch, các bên chốt nợ, ông K có làm biên nhận nợ cho bà D số tiền 90.000.000 đồng vào ngày 19/5/2022, nhưng khi chốt nợ bà D chưa đối trừ các khoản tiền mà ông, bà đã thanh toán cho bà D. Nếu đối trừ các khoản tiền đã thanh toán cho bà D thì ông, bà chỉ còn nợ bà D số tiền là 28.000.000 đồng. Ông K và bà T chỉ đồng ý thanh toán cho bà D số tiền 28.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị D. Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà D số tiền 90.000.000 đồng

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/8/2022, ông Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, chỉ buộc ông có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 18.250.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên toà:

Ông K phát biểu: Số tiền 90.000.000 đồng nợ bà D gồm tiền hụi và tiền vay, nhưng ông đã có thanh toán cho bà D, nhưng khi viết biên nhận nợ không có đối trừ. Nếu đối trừ với số tiền ông đã thanh toán và tiền bà D bắt tôm của ông thì ông chỉ còn nợ bà D số tiền 18.250.000 đồng; ông chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền 18.250.000 đồng.

Bà D phát biểu: Khi chốt nợ đã đối trừ số tiền ông K đã thanh toán, số tiền còn nợ lại là 90.000.000 đồng, ông K đồng ý và viết biên nhận nợ. Do đó, yêu cầu buộc ông K và bà Thuý trả số tiền 90.000. 000 đồng theo biên nhận nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Việc ông K và bà Tạ Thanh T nợ bà Tô Thị D số tiền 90.000.000 đồng là có thực tế xảy ra, được ông K và bà T thừa nhận, các bên đã chốt nợ và ông K có làm giấy biên nhận nợ cho bà D vào ngày 19/5/2022 âm lịch. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông K và bà T cho rằng trong số tiền nợ bà D 90.000.000 đồng bao gồm nợ tiền hụi và tiền mượn, ông K bà Thuý đã thanh toán cho bà D chỉ còn nợ lại số tiền 28.000.000 đồng, nhưng khi chốt nợ và làm biên nhận nợ bà D không đối trừ số tiền mà ông K bà Thuý đã thanh toán cho bà D. Tại đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm, ông K cho rằng chỉ còn nợ bà D số tiền là 18.250.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông K và bà T không được bà D thừa nhận, ông K và bà T cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của ông K bà Thuý là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K trình bày việc ông K trả tiền cho bà D, ông K có ghi sổ theo dõi và giữ. Theo lời trình bày của ông K, thì ông K phải là người biết rõ số tiền mà ông Khét và bà T đã thanh toán cho bà D và số tiền còn nợ lại bà D 28.000.000 đồng hoặc 18.250.000 đồng, thì khi chốt nợ và viết giấy biên nhận nợ cho bà D không lý do gì ông K không yêu cầu đối trừ số tiền đã thanh toán mà chấp nhận viết giấy biên nhận nợ cho bà D số tiền là 90.000.000 đồng.

[3] Tại giấy biên nhận nợ ngày 19/5/2022 âm lịch do ông K tự viết và ký tên có nội dung: *"Tôi Nguyễn Văn K. Ngày 19/5/2022 AL, tôi có mượng thiếm út Định số tiền 90.000.000đ"*. Đối với bà Thuý, tuy không có ký tên trong giấy biên nhận nợ, nhưng bà Thuý vẫn biết việc ông D viết biên nhận nợ bà D số tiền 90.000.000 đồng (được bà Thuý thừa nhận tại phiên toà sơ thẩm), nhưng bà Thuý cũng không có ý kiến gì. Tại phiên toà phúc thẩm, ông K cho rằng việc ông viết biên nhận nợ bà D số tiền 90.000.000 đồng là do bị bà D dụ, xét lời trình bày của ông K là không có cơ sở.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc ông K và bà T trả cho bà D số tiền 90.000.000 đồng là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà là phù hợp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm ông K phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn K.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị D.

Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà D số tiền 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng ông K và bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K và bà Tạ Thanh T phải chịu số tiền 4.500.000 đồng. Bà D không phải chịu án phí. Ngày 17/6/2022, bà D đã dự nộp 2.250.000 đồng theo biên lai thu số 0020098 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19/8/2022, ông K đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0020155 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;*
- *Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập